

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 89/TLST-HNGĐ ngày 06/7/2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Ngọc Y, sinh năm: 1996, địa chỉ cư trú: tổ I, khu phố U, phường M, thị xã C, tỉnh Bình Phước.

Bị đơn: Anh Lê Thiện T sinh năm: 1982, địa chỉ cư trú: tổ I, khu phố U, phường M, thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 8 năm 2023.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 8 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Nguyễn Ngọc Y và anh Lê Thiện T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: thống nhất giao con chung Lê Anh K, sinh ngày: 23/02/2019 cho chị Nguyễn Ngọc Y trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Lê Thiện T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng đến khi con đủ 18 tuổi.

2.2. Về tài sản chung: anh Lê Thiện T hỗ trợ công sức đóng góp cho chị Nguyễn Ngọc Y số tiền 100.000.000 đồng, hạn cuối trả số tiền trên là vào ngày 10/8/2023.

Nợ chung: Không có.

Án phí: Chị Nguyễn Ngọc Y phải chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, và 1.250.000 đồng án phí có giá ngạch được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0012393 ngày 06/7/2023. Chi cục thi hành án dân sự thị xã Chơn Thành trả lại cho chị Y số tiền 8.750.000 đồng. Anh T phải chịu là 1.250.000 đồng.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- TAND tỉnh BP;
- Chi cục THADS Chơn Thành;
- VKS thị xã Chơn Thành;
- UBND F. Minh Hưng, Chơn Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thúy Hằng**

**Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:**

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tùy theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.

(4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).